

NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAP HÚT TIỀN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã vốn hóa vừa phải đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục, vùng cản quan trọng 1.280-1.300 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

VHC

MUA

↑ 10,14%

VND76.000

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng vọt sau khi Tổng thống Trump ký văn bản ghi nhớ về việc áp thuế đối ứng nhưng chưa có hành động cụ thể.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Xu hướng ngắn hạn VN-Index vẫn duy trì dao động tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.260 điểm tương ứng giá trung bình 200 phiên. Trong khi thị trường đang có diễn biến giằng co, dao động biên hẹp về mặt điểm số thì diễn biến của các nhóm cổ phiếu sẽ tiếp tục theo xu hướng phân hóa mạnh với sự luân phiên tăng điểm ở nhiều cổ phiếu. Với diễn biến hiện tại, kỳ vọng thị trường sẽ đi ngang tích lũy và nhóm vốn hóa lớn sẽ tìm được sự đồng thuận giúp VN-Index tiến lên những mốc điểm cao hơn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.711,43	0,77	5,09
S&P 500	6.115,07	1,04	3,97
Nasdaq	19.945,64	1,50	3,29
VIX	15,10	-4,97	-12,97
DAX	22.612,02	2,09	13,58
FTSE 100	8.764,72	-0,49	7,24
CAC40	8.164,11	1,52	10,61
Hang Seng	21.814,37	-0,20	8,75

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	57,05	BUY
MACD (12,26)	4,56	BUY
ADX (14)	15,33	NEUTRAL
SMA5	1.268,83	BUY
SMA20	1.254,43	BUY
SMA50	1.258,14	BUY
SMA100	1.259,95	BUY
SMA200	1.260,33	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Báo cáo từ Bộ Lao động Mỹ ngày thứ Năm cho thấy chỉ số giá tiêu dùng (PPI) – thước đo giá cả hàng hóa và dịch vụ trả cho nhà sản xuất – tăng 0,4% trong tháng 1, cao hơn mức dự báo tăng 0,3% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones.
- Giá dầu thô thu hẹp mức giảm nội phiên và kết thúc phiên trong trạng thái giảm nhẹ, trong bối cảnh thị trường đang hy vọng về một giải pháp hòa bình cho xung đột Nga-Ukraine.
- Dự thảo Quy hoạch điện 8 chỉnh sửa đã đưa ra hai kịch bản: Tăng trưởng nhu cầu điện 10,3% theo phương án cơ sở và 12,5% theo phương án cao, sát với các kịch bản phát triển kinh tế. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu nâng công suất điện cho toàn hệ thống, Việt Nam cần huy động từ 30,7 đến 40 tỷ USD vốn đầu tư đến năm 2030, chủ yếu từ tư nhân và doanh nghiệp ngoài nhà nước.
- Việt Nam sẵn sàng trao đổi với Mỹ nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong thương mại, khi nước này sắp áp thuế 25% với nhôm và thép nhập khẩu.
- **SHB:** Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội vừa thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 11%. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng lên 40,658 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế Top 5 ngân hàng tư nhân lớn nhất hệ thống.
- **MPC:** Tính chung cả năm 2024, MPC lỗ hơn 240 tỷ đồng – cao nhất từ trước đến nay, bất chấp doanh thu tăng 38% lên hơn 14,700 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp năm qua chỉ đạt 7.6%, thấp hơn mức đáy của năm 2016, trong khi các chi phí khác không tăng quá đáng kể.
- **DPM:** Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP sẽ tăng thêm khoảng 73% vốn điều lệ, lên 6.800 tỷ đồng, bằng chia thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn quỹ đầu tư phát triển. Quyết định tăng vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển chiến lược đến năm 2025 của Tổng công ty.
- **MWG:** Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Thế giới Di động vừa công bố kế hoạch phát hành hơn 19,9 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cp. Số cổ phiếu ESOP phát hành thêm tương đương tỷ lệ 1,3642% số cổ phiếu đang lưu hành. So với thị giá MWG đóng cửa ngày 12/2 là 56.400 đồng/cp, ước tính giá chào bán ESOP sẽ thấp hơn 82,3%.
- **GMD:** HĐQT CTCP Gemadept vừa công bố nghị quyết về việc phát hành 6,2 triệu cổ phiếu ESOP năm 2023 cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc với giá 10.000 đồng/cp, bằng 1/6 giá cổ phiếu GMD chốt phiên 12/2 (60.600 đồng/cp).

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.933,38	0,18	11,77
Dầu WTI	71,40	0,15	-0,45
Dầu Brent	75,15	0,17	0,68
Than	104,30	-0,19	-16,73
Đồng	9.485,00	0,32	8,18
Quặng sắt	106,21	-0,75	1,32
Thép	461,50	-0,65	-3,00

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,075	-0,22	-1,30
USD/JPY	152,54	0,17	3,05
USD/CNY	7,2879	0,26	0,16
EUR/USD	1,0466	0,01	1,08
GBP/USD	1,2569	0,02	0,42

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	409,13	143.100	-1,31
HPG	246,18	25.900	0,19
TCB	308,48	25.950	0,97
STB	183,23	38.800	0,39
CTG	283,29	40.850	0,86

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	511.960,76	91.600	0,11
BID	275.900,61	40.000	0,00
CTG	219.364,16	40.850	0,86
FPT	210.510,00	143.100	-1,31
TCB	183.332,90	25.950	0,97

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VHC

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
70.000
76.000
10,14%
67.500-69.500
<65.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu hơn 12,500 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước, tiến sát mức kỷ lục hơn 13,200 tỷ đồng từng đạt được vào năm 2022 - giai đoạn hoàng kim của ngành thủy sản. Lãi ròng đạt 1,233 tỷ đồng, tăng 34%.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VHC đạt gần 6,200 tỷ đồng, bằng một nửa tổng nguồn vốn trên bảng cân đối kế toán. Cuối năm 2024, Công ty vẫn duy trì khoản tiền gửi ngân hàng gần 2,800 tỷ đồng, chiếm hơn 30% tài sản ngắn hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- VHC đang tạo vùng tích lũy dưới đường MA50, 100, 200 ngày, vùng cản gần 71.000-71.500 đồng đang là thử thách trong ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu VHC, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 67.500-69.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	10.033	12.535	3.206
LNTT (tỷ đ)	1.145	1.496	481
LNST (tỷ đ)	974	1.311	441
Nợ/VCSH (%)	26	25	25
ROE (%)	11,58	14,49	14,49
ROA (%)	7,81	10,20	10,20
EPS (VNĐ)	4.165	5.496	5649,92
P/E (lần)	14,9	12,8	12,39
P/B (lần)	1,67	1,82	1,81

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	NEUTRAL	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	51,77	BUY	
MACD (12,26)	-0,04	SELL	
ADX (14)	14,57	BUY	
SMA5	69.680	BUY	
SMA20	68.670	BUY	
SMA50	70.610	SELL	
SMA100	70.280	SELL	
SMA200	70.620	SELL	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Mua	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			1,60%
2	BID	Nắm giữ	38,6-39,6	6/2/2025	39,6	43,2	37,3			1,01%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13	11,2			2,97%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍👍 2

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-27%

MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA vế 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	

MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

by Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room